



Câu hỏi TH minh họa - Câu hỏi trắc nghiệm kết thúc học phần Triết học; Đối tượng khối các ngành ngoài

Triết (Trường Đại Học Duy Tân)

CHƯƠNG 1: TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XH

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1. Chọn 1 đáp án mà anh (chị) cho là **Đúng**: C. Mác và Ph. Ăngghen đã trực tiếp kế thừa di sản tư tưởng của những nhà triết học nào để xây dựng học thuyết của mình:

A. Shenlinh và Fichter

B. Phobách và Hêghen

C. Hium, Phobách

D. Cantơ và Hopxo

2. Chọn câu trả lời **Sai**. Điều kiện kinh tế – xã hội của sự ra đời triết học Mác là:

A. Sự củng cố và phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa trong điều kiện cách mạng công nghiệp.

B. Sự xuất hiện của giai cấp vô sản trên vũ đài lịch sử với tính cách là một lực lượng chính trị xã hội độc lập.

C. Giai cấp vô sản đi theo giai cấp tư sản trong cuộc đấu tranh lật đổ chế độ phong kiến.

D. Nhu cầu lý luận của thực tiễn cách mạng.

3. Cấp độ phát triển cao nhất của thế giới quan là:

A. Thế giới quan Thần thoại

B. Thế giới quan Tôn giáo

C. Thế giới quan Duy Vật Biện chứng

D. Thế giới quan Kinh nghiệm

4. Chọn 1 đáp án mà anh (chị) cho là **Đúng**: Sự xuất hiện của triết học Mác là:

A. Sản phẩm tất yếu của điều kiện kinh tế – xã hội của xã hội tư bản chủ nghĩa giữa thế kỷ XIX.

B. Sự “lắp ghép” phép biện chứng duy tâm của Hêghen với chủ nghĩa duy vật nhân bản của Phơ - bách.

C. Sự kế thừa thẳng và trực tiếp những học thuyết của các đại biểu xuất sắc nhất trong triết học cổ điển Đức.

D. Kế thừa những giá trị tư tưởng nhân loại

5. Chọn câu trả lời **Đúng**. Chức năng của triết học Mác là:

A. Giải thích cấu trúc thế giới

B. Xây dựng phương pháp cho các khoa học

C. Xác lập thế giới quan, Phương pháp luận chung cho các khoa học..

D. Giải thích các hiện tượng tâm linh

6. Các bộ phận lý luận cơ bản cấu thành chủ nghĩa Mác-Lênin:

A. Triết học, Nghệ thuật, Chính trị

B. Triết học, Chính trị, Tôn giáo

C. Triết học Mác-Lênin; Kinh tế chính trị học Mác-Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học

D. Cả A và B

8. Khái niệm triết học (philosophia) thời Hy Lạp cổ đại nghĩa là gì?

A. Nhân sinh quan của con người

B. Con đường suy ngẫm để đi đến chân lý

C. Thế giới quan của con người

D. Yêu mến sự thông thái

9. Những cống hiến của Lênin đối với triết học Mác - Ăngghen?

- A. Phê phán, khắc phục và chống lại những quan điểm sai lầm xuất hiện trong thời đại đế quốc chủ nghĩa như: chủ nghĩa xét lại chủ nghĩa Mác; chủ nghĩa duy tâm vật lý học, bệnh ảo tưởng khuynh trong triết học, chủ nghĩa giáo điều...
- B. Hiện thực hóa lý luận chủ nghĩa Mác bằng sự thắng lợi của Cách mạng tháng 10 Nga.
- C. Bổ sung và hoàn chỉnh về mặt lý luận và thực tiễn những vấn đề như lý luận về cách mạng vô sản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, lý luận về nhà nước chuyên chính vô sản, chính sách kinh tế mới...

D. Cả A, B, C

10. Quan điểm của CNDV về mặt thứ hai của vấn đề cơ bản của triết học là gì?

- A. Cuộc sống con người sẽ đi về đâu?
- B. Con người có khả năng nhận thức được thế giới không?**
- C. Con người hoàn toàn có khả năng nhận thức được thế giới.
- D. Cả ba đáp án trên.

11. Về thực chất, chủ nghĩa nhị nguyên triết học có cùng bản chất với hệ thống triết lý nào?

- A. Chủ nghĩa duy tâm***
- B. Chủ nghĩa xét lại triết học.
- C. Chủ nghĩa hoài nghi
- D. Chủ nghĩa tương đối.

12. Đặc trưng cơ bản của phép biện chứng cổ đại là gì?

- A. Biện chứng duy tâm.
- B. Biện chứng ngây thơ, chất phác.**
- C. Biện chứng duy vật khoa học.
- D. Biện chứng chủ quan.

13. Vận động của tự nhiên và lịch sử là sự tha hóa từ sự tự vận động của ý niệm tuyệt đối. Quan niệm trên thuộc lập trường triết học nào ?

- A. Chủ nghĩa duy vật.
- B. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan.
- C. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.***
- D. Chủ nghĩa nhị nguyên triết học.

14. Điểm chung trong quan niệm của các nhà triết học duy vật thời kỳ cổ đại về vật chất là:

- a) Đồng nhất vật chất với vật thể cụ thể cảm tính, với thuộc tính phổ biến của vật thể.**
- b) Đồng nhất vật chất với nguyên tử.
- c) Đồng nhất vật chất với thực tại khách quan.

15. Tính đúng đắn trong quan niệm về vật chất của các nhà triết học duy vật thời kỳ cổ đại là:

- a) Xuất phát từ thế giới vật chất, từ kinh nghiệm thực tiễn để khái quát quan niệm về vật chất.**
- b) Xuất phát từ tư duy.

- c) Xuất phát từ ý thức.
- d) Xuất phát từ ý muốn khách quan

16. Trong mối quan hệ giữa vận động và đứng im thì vận động là:

- a) Tương đối.
- b) Tuyệt đối.
- c) Vĩnh viễn.
- d) Tạm thời

16. Theo Ăngghen, hình thức vận động nào nói lên sự thay đổi vị trí của vật thể trong không gian?

- a) Vận động cơ giới
- b) Vận động vật lý
- c) Vận động hóa
- d) Vận động sinh vật

17. Theo Ăngghen, hình thức vận động nào nói lên sự tương tác của các phân tử, các hạt cơ bản?

- a) Vận động cơ giới
- b) Vận động vật lý
- c) Vận động hóa
- d) Vận động sinh vật

18. Theo Ăngghen, hình thức vận động nào nói lên sự tương tác của các nguyên tử, các quá trình hóa hợp và phân giải?

- a) Vận động cơ giới
- b) Vận động vật lý
- c) Vận động hóa
- d) Vận động sinh vật

19. Theo Ăngghen, hình thức vận động nào nói lên sự trao đổi chất giữa cơ thể sống với môi trường?

- a) Vận động cơ giới
- b) Vận động vật lý
- c) Vận động hóa
- d) Vận động sinh vật

20. Theo Ăngghen, hình thức vận động đặc trưng của con người và xã hội loài người là hình thức?

- a) Vận động cơ giới
- b) Vận động vật lý
- c) Vận động xã hội
- d) Vận động sinh vật

21. Hình thức nào là hình thức vận động đa dạng, phức tạp nhất trong thế giới vật chất?

- a) Xã hội.
- b) Các phản ứng hạt nhân.
- c) Sự tiến hóa các loài.
- d) Cả ba đáp án trên.

22. Lựa chọn mệnh đề phát biểu **Đúng trong số các mệnh đề được liệt kê sau đây:**

- a) Các hình thức vận động của vật chất tồn tại độc lập với nhau.
- b) Các hình thức vận động của vật chất có thể **chuyển hóa** lẫn nhau.
- c) Giữa các hình thức vận động của vật chất có tồn tại hình thức vận động trung gian.
- d) Cả b và c.

23. Nhân tố cơ bản, trực tiếp tạo thành nguồn gốc xã hội của ý thức:

- a) Lao động và ngôn ngữ.
- b) Lao động trí óc và lao động chân tay.
- c) Thực tiễn kinh tế và lao động.
- d) Lao động và nghiên cứu khoa học.

24. Quan điểm của triết học Mác-Lênin về bản chất của ý thức?

- a) Bản chất của ý thức con người là sự sáng tạo.
- b) Ý thức là sự phản ánh năng động, sáng tạo lại hiện thực theo nhu cầu của thực tiễn xã hội.
- c) Ý thức mang bản chất trực giác.
- d) Ý thức có bản chất là tư duy.

25. Quan điểm nào là của Chủ nghĩa duy vật biện chứng?

- a) Vật chất và ý thức là hai lĩnh vực riêng biệt không cái nào liên quan đến cái nào.
- b) Ý thức có trước vật chất và quyết định vật chất.
- c) **Vật chất có trước ý thức và quyết định ý thức.**
- d) Vật chất và ý thức không cái nào quyết định cái nào.

26. Theo triết học Mác – Lênin, vai trò của ý thức đối với vật chất là gì?

- a) Ý thức sinh ra vật chất
- b) Ý thức và vật chất không có mối quan hệ với nhau
- c) Ý thức có vai trò quyết định đối với vật chất
- d) **Ý thức có thể tác động trở lại vật chất thông qua hoạt động thực tiễn của con người**

27. Mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức được thực hiện thông qua:

- a) Sự suy nghĩ của con người.
- b) **Hoạt động thực tiễn**
- c) Hoạt động lý luận.
- d) Cả a, b, c.

28. Theo quan điểm duy vật biện chứng, trong nhận thức và thực tiễn cần:

- a) Phát huy tính năng động chủ quan.
- b) Xuất phát từ thực tế khách quan.
- c) **Cả a và b**
- d) Không có phương án đúng.

29. Theo anh (chị) bệnh chủ quan, duy ý chí biểu hiện như thế nào?

- a) ~~Chỉ căn cứ vào kinh nghiệm lịch sử để định ra chiến lược và sách lược cách mạng.~~
- b) ~~Chỉ căn cứ vào quy luật khách quan để định ra chiến lược và sách lược cách mạng~~
- c) ~~Chỉ căn cứ vào kinh nghiệm của các nước khác để định ra chiến lược và sách lược cách mạng~~
- d) ~~Chỉ căn cứ vào mong muốn chủ quan để định ra chiến lược và sách lược cách mạng~~

30. Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: Mọi chủ trương, đường lối của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Quan điểm này xuất phát từ:

- a) Nguyên lý mối liên hệ phổ biến
- b) Nguyên lý về sự phát triển
- c) **Mối quan hệ biện chứng vật chất quyết định ý thức**
- d) Mối quan hệ biện chứng cơ sở hạ tầng quyết định ý thức xã hội

31. Nguyên tắc xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng quy luật khách quan, đồng thời phát huy tính năng động chủ quan đòi hỏi trong nhận thức và hoạt động thực tiễn cần tránh rơi vào.....

- a) Giáo điều, kinh nghiệm
- b) **Trì trệ, thụ động và chủ quan duy ý chí**
- c) Chiết trung
- d) Tất cả các đáp án đều sai

CHƯƠNG 2: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1. Nguồn gốc xã hội dẫn đến sự hình thành ý thức là

- A. Hiện thực khách quan
- B. Các cuộc cách mạng công nghiệp
- C. Quá trình sản xuất vật chất
- D. **Lao động và ngôn ngữ**

2. Trong các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật, quy luật nào chỉ ra cách thức chung nhất của sự vận động, phát triển?

- A. **Quy luật từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại**
- B. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập
- C. Quy luật phủ định của phủ định
- D. Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ của lực lượng sản xuất

3. Theo quan điểm của triết học Mác – Lênin, các dạng cụ thể của vật chất biểu hiện sự tồn tại của mình ở đâu?

- A. Vật chất biểu hiện sự vận động mà biểu hiện sự tồn tại của mình thông qua sự nhận thức của con người.
- B. **Vật chất vận động trong không gian và thời gian và thông qua sự vận động mà biểu hiện sự tồn tại của mình**
- C. Vật chất biểu hiện sự vận động mà biểu hiện sự tồn tại của mình trong vũ trụ và thông qua các lực trong tự nhiên.
- D. Vật chất biểu hiện sự tồn tại thông qua sự nhận thức của lực lượng siêu nhiên

4. Chọn đáp án **Đúng nhất. Theo quy luật phủ định của phủ định, khuynh hướng đặc trưng của sự phát triển là:**

- A. **Đi lên theo hướng từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện hơn và có tính kế thừa**
- B. Phát triển theo hướng từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện hơn và do tinh thần thế giới quyết định

- C. Vận động đa dạng, có thể thụt lùi so với cái ban đầu
D. Đứng im, hoặc vận động đa dạng, có thể thụt lùi so với cái ban đầu
5. Lênin đã đưa ra định nghĩa khoa học về phạm trù vật chất trong tác phẩm nào?

A. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán.

B. Thế nào là người bạn dân?

C. Nhà nước và Cách mạng

D. Ludwig Feuerbach và sự cáo chung của Triết học cổ điển Đức

6. Theo Ph.Ăngghen, tính thống nhất vật chất của thế giới được chứng minh bởi:

A. Thực tiễn lịch sử.

B. Thực tiễn cách mạng.

C. Sự phát triển lâu dài của khoa học.

D. Sự phát triển lâu dài và khó khăn của triết học và khoa học tự nhiên.

7. Phát triển chính là quá trình được thực hiện bởi:

A. Sự tích lũy dần về lượng từ trong sự vật cũ

B. Sự vận động của mâu thuẫn vốn có của sự vật

C. Sự phủ định biện chứng đối với sự vật cũ

D. Cả A, B, C

8. Khái niệm trung tâm mà Lênin sử dụng để định nghĩa về vật chất là khái niệm nào?

A. Phạm trù triết học.

B. Thực tại khách quan.

C. Cảm giác

D. Phản ánh

9*. Cơ sở Lý luận trực tiếp của phương pháp phân tích và tổng hợp là:

A. Mọi liên hệ giữa tất nhiên và ngẫu nhiên

B. Mọi liên hệ giữa khả năng và hiện thực

C. Mọi liên hệ giữa nội dung và hình thức

D. Mọi liên hệ giữa cái riêng và cái chung

10. Trong hoạt động thực tiễn biểu hiện của thái độ phủ định sạch trơn cái cũ, là do không nhận thức và vận dụng đúng quy luật nào của phép biện chứng duy vật?

A. Quy luật từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại

B. Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập

C. Quy luật phủ định của phủ định

D. Không có quy luật nào

11. Xác định câu trả lời Đúng nhất theo quan điểm triết học Mác- Lênin: Quan điểm toàn diện yêu cầu.

A. Phải đánh giá đúng vị trí, vai trò của từng mặt, từng yếu tố, từng mối liên hệ trong quá trình cấu thành sự vật, hiện tượng.

B. Không cần phải đánh giá đúng vị trí, vai trò của từng mặt, từng yếu tố, từng mối liên hệ trong quá trình cấu thành sự vật, hiện tượng.

C. Chỉ cần đánh giá đúng vị trí, vai trò của những mối liên hệ cơ bản, chủ yếu của sự vật, hiện tượng là đủ

D. Cả B và C

12. Phạm trù nào sau đây là phương thức tồn tại và là thuộc tính cố hữu của vật chất:

- A. Quy luật
- B. Vận động
- C. Phát triển
- D. Liên hệ

13. Chọn câu trả lời **Đúng nhất** theo quan điểm triết học Mác- Lênin: Cơ sở lý luận của quan điểm phát triển là:

- A. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến
- B. Nguyên lý về sự phát triển
- C. Phương pháp biện chứng
- D. Phương pháp siêu hình

14. Phép biện chứng duy vật là gì? Xác định câu trả lời **Đúng nhất**.

- A. Là khoa học nghiên cứu về sự vận động, phát triển của các sự vật hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và tư duy.
- B. Là khoa học nghiên cứu về mối liên hệ phổ biến và về sự phát triển của sự vật hiện tượng trong tự nhiên, xã hội, tư duy
- C. Là khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và sự phát triển của **tự nhiên, của xã hội loài người và của tư duy.**
- D. Là khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và phát triển của xã hội loài người và của tư duy.

15. Yêu cầu của quan điểm toàn diện là gì? Xác định câu trả lời **Đúng nhất**.

- A. Phải xem xét một số mối liên hệ của sự vật hiện tượng.
- B. Trong các mối liên hệ đó phải nắm được mối liên hệ cơ bản, không cơ bản, mối liên hệ chủ yếu, thứ yếu để thúc đẩy sự vật hiện tượng phát triển
- C. Phải xem xét tất cả các mặt các mối liên hệ và các khâu trung gian của sự vật hiện tượng, đồng thời phải nắm được và đánh giá đúng vị trí, vai trò của từng mặt, từng mối liên hệ trong quá trình cấu thành nên sự vật.
- D. Chỉ cần xem xét những mối liên hệ bên ngoài là đủ

16. Xác định câu trả lời **Đúng nhất** theo quan điểm triết học Mác- Lênin: Quan điểm toàn diện yêu cầu.

- A. Phải đánh giá đúng vị trí, vai trò của từng mặt, từng yếu tố, từng mối liên hệ trong quá trình cấu thành sự vật, hiện tượng.
- B. Không cần phải đánh giá đúng vị trí, vai trò của từng mặt, từng yếu tố, từng mối liên hệ trong quá trình cấu thành sự vật, hiện tượng.
- C. Chỉ cần đánh giá đúng vị trí, vai trò của những mối liên hệ cơ bản, chủ yếu của sự vật, hiện tượng là đủ
- D. Cả B và C

17. Xác định câu **Đúng** theo quan điểm của triết học Mác- Lênin:

- A. Phát triển của sự vật không có tính kế thừa.
- B. Phát triển của sự vật có tính kế thừa nhưng đó là sự kế thừa nguyên xi cái cũ hoặc lắp ghép từ cái cũ sang cái mới một cách **máy móc** về mặt hình thức.

C. Phát triển của sự vật có tính kế thừa nhưng trên cơ sở có phê phán, chọn lọc, cải tạo và phát triển.

D. Cả A và B

18. Đặc trưng bản chất nhất của ý thức là:

A. Phản ánh sáng tạo trên cơ sở thực tiễn

B. Khả năng tiếp nhận thông tin

C. Lưu giữ thông tin

D. Phản ánh thế giới một cách bị động

19. Quy luật nào của phép biện chứng vạch ra **khuyh hướng của sự phát triển?**

A. Quy luật từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại

B. Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập

C. Quy luật phủ định của phủ định

D. Không có quy luật nào

20. Quy luật nào của phép biện chứng vạch ra **cách thức của sự phát triển?**

A. Quy luật từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại

B. Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập

C. Quy luật phủ định của phủ định

D. Không có quy luật nào

21. Quy luật nào của phép biện chứng vạch ra **nguồn gốc, động lực của sự phát triển?**

A. Quy luật từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại

B. Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập

C. Quy luật phủ định của phủ định

D. Không có quy luật nào

22. Mối liên hệ giữa nguyên nhân và kết quả tồn tại như thế nào?

A. Tồn tại phụ thuộc vào thuộc tính của đối tượng

B. Tồn tại phụ thuộc vào khả năng tiên đoán của chủ thể

C. Tồn tại khách quan, phổ biến, đa dạng

D. Tồn tại phổ biến trong tư duy logic của chủ thể

23. Hình thức **cơ bản nhất của **hoạt động thực tiễn** là gì?**

A. Hoạt động sản xuất vật chất

B. Hoạt động tinh thần

C. Hoạt động chính trị xã hội

D. Hoạt động thực nghiệm khoa học

24. Các bộ phận cấu thành thực tiễn?

A. Là hoạt động vật chất – cảm tính, mang tính lịch sử – xã hội của con người

B. Hoạt động sản xuất vật chất, hoạt động chính trị xã hội

C. Hoạt động sản xuất vật chất, hoạt động chính trị xã hội, hoạt động thực nghiệm khoa học

D. Là hoạt động vật chất và hoạt động tinh thần của con người

25. Điền vào chỗ trống để hoàn thành luận điểm của Ăngghen:” Phép biện chứng duy vật chẳng qua chỉ là môn khoa học về của sự vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy.”

A. Mọi liên hệ phổ biến

- B. Những sự tồn tại
- C. Những quy tắc chung
- D. Những nguyên lý

Câu 26: Theo Lenin:” Muốn thực sự hiểu được sự vật cần phải nhìn **bao quát và nghiên cứu **tất cả các mặt, tất cả các mối liên hệ** và quan hệ gián tiếp của vật đó.”**

Luận điểm trên thể hiện quan điểm nào trong nhận thức?

A. Quan điểm khách quan

B. Quan điểm toàn diện

- C. Quan điểm lịch sử - cụ thể
- D. Quan điểm phát triển

Câu 27: Những nguyên tắc đòi hỏi trong nhận thức sự vật, cần phải đặt nó trong một **không gian, tgian, bối cảnh nhất định mà sự vật đó tồn tại là gì?**

A. Quan điểm toàn diện

B. Quan điểm phát triển

C. Quan điểm lịch sử- cụ thể

D. Quan điểm duy vật

Câu 28: Câu thành ngữ “Rút dây động rừng” về cơ bản phản ánh nguyên lý nào của phép biện chứng duy vật?

A. Về mọi liên hệ phổ biến

B. Về sự phát triển

C. Phủ định biện chứng

D. Mâu thuẫn biện chứng

Câu 29: Cặp phạm trù nào dưới đây **Không thuộc sáu cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật?**

A. Bản chất và hiện tượng

B. Tất nhiên và ngẫu nhiên

C. Khả năng và hiện thực

D. Hữu hạn và vô hạn

Câu 30: Nhận định nào dưới đây là **Sai theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?**

A. Hiện tượng là cái thường xuyên biến đổi

B. Hiện tượng đôi khi xuyên tạc bản chất

C. Bản chất và hiện tượng về cơ bản thông nhất

D. Bản chất là cái cố định, bất biến

Câu 31: Với phạm trù nội dung và hình thức của phép biện chứng duy vật, hãy xác định yếu tố nào là biểu hiện về mặt hình thức của phân tử nước?

A. Màu sắc biểu hiện của nước

B. Số lượng nguyên tử hidro và oxy

C. Các thuộc tính vốn có của nước

D. Liên kết nguyên tử hidro và oxy

Câu 32: Giữa nội dung và hình thức, yếu tố nào **chậm biến đổi hơn?**

A. Nội dung

B. Hình thức

C. Tốc độ như nhau

Câu 33: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu: Khả năng tất nhiên là loại khả năng được hình thành do của sự vật quy định

A. Tổng hợp những mặt

B. Nguyên nhân bên trong

C. Quy luật vận động

Câu 34: Từ lý luận cặp phạm trù nội dung và hình thức, hãy chỉ ra: yếu tố nào được biểu hiện về mặt hình thức của một đội bóng đá?

A. Màu áo của các cầu thủ mặc

B. Số lượng cầu thủ trên sân

C. Logo biểu tượng của đội

D. Chiến thuật của huấn luyện viên

Câu 35: Với lý luận cặp phạm trù nội dung và hình thức của phép biện chứng duy vật, giải thích nào sau đây là Đúng?

Quá trình vận động của bản thân sự vật, nội dung và hình thức của nó, từ chỗ thống nhất lại trở thành mâu thuẫn, xung đột bởi vì ở sự vật

A. Nội dung và hình thức luôn biến đổi

B. Nội dung biến đổi chậm hơn hình thức

C. Nội dung bất biến còn hình thức biến đổi

D. Hình thức biến đổi chậm hơn nội dung

Câu 36: Phạm trù triết học nào dùng để chỉ cái bắt nguồn một cách hợp quy luật từ những mối liên hệ cơ bản bên trong sự vật quy định?

A. Ngẫu nhiên

B. Nội dung

C. Hình thức

D. Tất nhiên

Câu 37: Phạm trù triết học nào dùng để chỉ cái bắt nguồn từ những mối liên hệ bên ngoài của sự vật chứ không phải từ quá trình phát triển có tính quy luật bên trong sự vật quy định?

A. Ngẫu nhiên

B. Tất nhiên

C. Hình thức

D. Nội dung

Câu 38: Với lý luận phạm trù tất nhiên và ngẫu nhiên của phép biện chứng duy vật, hãy chỉ ra nhận định Sai?

A. Ngẫu nhiên là hình thức biểu hiện của tất nhiên

B. Tất nhiên tồn tại bên cạnh ngẫu nhiên

C. Tất nhiên và ngẫu nhiên tồn tại khách quan

D. Ngẫu nhiên có thể chuyển hóa thành tất nhiên

Câu 39: Với lý luận phạm trù khả năng và hiện thực của phép duy vật biện chứng, hãy chỉ ra nhận định Đúng?

“Nhà nước cộng hòa XHCN VN là”

- A. Khả năng chủ quan
- B. Khả năng khách quan
- C. Hiện thực khách quan**
- D. Hiện thực chủ quan

Câu 40: qua phát biểu:” Nếu bản chất và hiện tượng luôn có sự **thống nhất với nhau thì mọi khoa học trở nên thừa”, Mác muốn khẳng định điều gì?**

- A. Bản chất và hiện tượng có sự thống nhất
- B. Bản chất và hiện tượng tồn tại khách quan
- C. Bản chất là cái chi phối hiện tượng
- D. Bản chất và hiện tượng có mâu thuẫn**

Câu 41: Trả lời nào sau đây là **chính xác cho câu hỏi sau:” Tại sao khoa học không dừng lại ở hiện tượng mà phải đi sâu vào nắm bắt cái bản chất sự vật: ”Bởi vì mỗi sự vật**

- A. Bản chất là cái chi phối sự vật**
- B. Hiện tượng đôi khi xuyên tạc bản chất
- C. Bản chất và hiện tượng có sự thống nhất
- D. Bản chất và hiện tượng tồn tại khách quan

Câu 42: Điền vào chỗ trống cụm từ thích hợp khái niệm về khả năng: ”Khả năng là phạm trù triết học chỉkhi có đkien thích hợp”

- A. Những tiền đề tạo nên sự vật mới
- B. Cái chưa có, nhưng sẽ xuất hiện**
- C. Năng lực con người, sẽ xuất hiện
- D. Mọi sự vận động của sự vật

Câu 43: Phạm trù triết học dùng để chỉ những gì đang có, đang tồn tại gọi là gì?

- A. Hiện thực**
- B. Khả năng

Câu 44: Phạm trù triết học chỉ sự biểu hiện ra bên ngoài của bản chất gọi là gì?

- A. Cái đơn nhất
- B. Hiện tượng**
- C. Cái riêng
- D. Hình thức

Câu 45: Chọn câu trả lời **chính xác:**

Mỗi sự vật trong điều kiện **xác định có**

- A. Vô tận các thuộc tính
- B. Một số thuộc tính xác định**
- C. Một số thuộc tính nhất định
- D. Hai thuộc tính đối lập

Câu 46: Hãy tìm từ phù hợp để điền vào chỗ trống:

“Ý thức chẳng qua chỉ là được đem chuyển vào trong đầu óc con người và được cải biến đi ở đó.”

A. Vật chất

B. Thông tin

C. Vật thể

D. Hình ảnh

Câu 47: Lựa chọn câu điền vào chỗ trống để hoàn thành nhận định của chủ nghĩa duy vật biện chứng: “Trong quá trình phát triển khách quan của sự vật, ở những điều kiện nhất định có thể chuyển hóa thành **cái chung** và ngược lại”

A. Cái đơn nhất

B. Cái riêng

C. Bản chất

D. Nội dung

Câu 48: Muốn làm thay đổi chất của sự vật cần phải:

A. Kiên trì tích lũy về lượng đến mức cần thiết

B. Tích lũy lượng tương ứng với chất cần thay đổi

C. Làm thay đổi cấu trúc của sự vật

D. Cả a, b, c

Câu 49: Quy luật nào được V.I.Lênin xác định là **hạt nhân** vạch ra nguồn gốc, động lực của sự vận động và phát triển của phép biện chứng?

A. Quy luật phủ định của phủ định;

B. Quy luật chuyển hoá từ sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại;

C. Quy luật về mối liên hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

D. Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập

Câu 50: Mối quan hệ giữa đấu tranh và thống nhất của các mặt đối lập trong một mâu thuẫn:

A. Đấu tranh là tuyệt đối

B. Thống nhất là tuyệt đối

C. Đấu tranh là tương đối

D. Đấu tranh là tuyệt đối và thống nhất là tương đối

Câu 51: Ví dụ nào dưới đây là một chân lý?

A. Trái đất là một hành tinh.

B. Mặt trời mọc ở hướng đông.

C. Con vua thì lại làm vua, con sãi ở chùa lại quét lá đa.

D. Chân lý thuộc về kẻ mạnh.

Câu 52: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng luận điểm nào sau đây là **Sai**?

A. Chân lý có tính khách quan

B. Chân lý có tính tương đối

C. Chân lý có tính trừu tượng

D. Chân lý có tính cụ thể

CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1. Những điều kiện vật chất cần thiết để tổ chức quá trình sản xuất là:

- A. Tư liệu lao động và đối tượng lao động
- B. Người lao động và tư liệu lao động
- C. Người lao động và công cụ lao động
- D. Công cụ lao động và tư liệu lao động

2. Quan hệ giữ vai trò quyết định trong cấu trúc của **quan hệ sản xuất** là gì?

- A. Quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất
- B. Quan hệ phân phối sản phẩm lao động.
- C. Quan hệ tổ chức, quản lý và phân công lao động.
- D. Quan hệ cạnh tranh

3. Yếu tố nào trong lực lượng sản xuất được ví như là yếu tố vật chất “trung gian”, “truyền dẫn” giữa người lao động và đối tượng lao động?

- A. Khoa học – công nghệ
- B. Đối tượng lao động
- C. Công cụ lao động
- D. Nhà xưởng, kho chứa, bến bãi

4. Cấu trúc cơ bản của một hình thái kinh tế - xã hội bao gồm:

- A. Lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng.
- B. Cơ sở kinh tế và thể chế nhà nước.
- C. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.
- D. Lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng

5. Tại sao nói ý thức xã hội lý luận có trình độ cao hơn ý thức xã hội thông thường?

- A. ý thức xã hội lý luận được thể chế hóa ở dạng văn bản pháp qui.
- B. Ý thức xã hội lý luận có khả năng phản ánh hiện thực xã hội khách quan một cách khái quát, sâu sắc và chính xác, vạch ra các mối liên hệ bản chất của các quá trình xã hội.
- C. Ý thức xã hội lý luận do những nhà tư tưởng có trình độ cao xây dựng nên.
- D. Ý thức xã hội lý luận có khả năng khái quát hiện thực xã hội nhưng không làm rõ được bản chất của các quá trình xã hội

6. Nếu xét theo cấp độ của sự phản ánh thì kết cấu của ý thức xã hội bao gồm các yếu tố nào?

- A. Ý thức xã hội thông thường và ý thức xã hội lý luận.
- B. Ý thức nhân dân và ý thức Nhà nước.
- C. Tâm lý xã hội và hệ tư tưởng.
- D. Ý thức xã hội lý luận và hệ tư tưởng

7. Lực lượng sản xuất là gì?

- A. Lực lượng sản xuất là sự kết hợp giữa máy móc và nguyên liệu tạo ra sức sản xuất và năng lực biến đổi các đối tượng vật chất của giới tự nhiên theo nhu cầu nhất định của con người và xã hội.
- B. Lực lượng sản xuất là sự kết hợp giữa công cụ lao động và nguyên liệu tạo ra sức sản xuất và năng lực biến đổi các đối tượng vật chất của giới tự nhiên theo nhu cầu nhất định của con người và xã hội.

C. Lực lượng sản xuất là sự kết hợp giữa người lao động và công cụ lao động tạo ra sức sản xuất và năng lực biến đổi các đối tượng vật chất của giới tự nhiên theo nhu cầu nhất định của con người và xã hội.

D. Lực lượng sản xuất là sự kết hợp giữa người lao động và tư liệu sản xuất tạo ra sức sản xuất và năng lực biến đổi các đối tượng vật chất của giới tự nhiên theo nhu cầu nhất định của con người và xã hội.

8. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội biểu hiện ở:

A. Tính lạc hậu

B. Tính lệ thuộc

C. Tính vượt trước

D. Cả a, b và c

9. Trong lực lượng sản xuất nhân tố nào đóng vai trò quan trọng nhất?

A. Công cụ lao động

B. Đối tượng lao động

C. Con người

D. Cả a và b

10. Chọn đáp án Đúng: Theo quan điểm triết học Mác thì, Bản chất con người là:

A. Do thiên định (Cha mẹ sinh con, trời sinh tính)

B. Tổng hòa những quan hệ xã hội

C. Phụ thuộc vào số phận

D. Cả A và C

11. Trong các câu sau, câu nào thể hiện QHSX có tính độc lập tương đối và tác động trở lại sự phát triển của LLSX:

A. QHSX không phụ thuộc hoàn toàn vào LLSX nên tác động đến sự phát triển của LLSX

B. Nếu QHSX lỗi thời, lạc hậu hay “tiên tiến” một cách giả tạo so với trình độ phát triển của LLSX thì sẽ kìm hãm sự phát triển của LLSX.

C. QHSX không phụ thuộc vào LLSX

D. Cả A và C

12. Lựa chọn câu Đúng nhất theo quan điểm của CNDVBC

A. Mỗi liên hệ chỉ diễn ra giữa các sự vật hiện tượng với nhau còn trong bản thân sự vật hiện tượng không có sự liên hệ

B. Mỗi liên hệ của sự vật hiện tượng chỉ do ý chí con người tạo ra còn bản thân sự vật hiện tượng không có sự liên hệ.

C. Mỗi liên hệ của sự vật hiện tượng không chỉ diễn ra giữa các sự vật hiện tượng mà còn diễn ra ngay trong sự vật hiện tượng.

D. Mỗi liên hệ của sự vật bị chi phối bởi ý chí của con người.

13. Xác định câu trả lời Đúng nhất theo quan điểm của triết học Mác- Lênin: Sản xuất vật chất là:

A. Quá trình con người cải tạo giới tự nhiên

B. Quá trình con người tạo ra của cải cho đời sống xã hội

C. Quá trình con người sử dụng công cụ lao động tác động vào tự nhiên, cải biến các dạng vật chất của tự nhiên để tạo ra của cải vật chất nhằm thỏa mãn nhu cầu tồn tại và phát triển của con người.

D. Cả B và C

14. Quan điểm nào sau đây là quan điểm của triết học Mác:

A. Cha mẹ sinh con, trời sinh tính

B. Quần chúng nhân dân là động lực chủ yếu của mọi cuộc cách mạng, là người sáng tạo ra lịch sử

C. "Ý niệm tuyệt đối" quyết định Sự phát triển của lịch sử loài người

D. Cả A, B và C

15. Quan niệm nào sau đây là quan niệm của triết học Mác-Lênin về bản chất con người:

A. Trong tính hiện thực của nó bản chất của con người là sự **tổng hòa** những quan hệ xã hội

B. Con người là một thực thể thống nhất giữa mặt sinh học và mặt xã hội

C. Con người là chủ thể và là sản phẩm của lịch sử

D. Cả A, B và C

16. Quan hệ nào giữ vai trò Quyết định trong cấu trúc của quan hệ sản xuất?

A. Quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất.

B. Quan hệ phân phối sản phẩm lao động

C. Quan hệ tổ chức, quản lý và phân công lao động.

D. Cả B và C

17. Phạm trù **hình thái kinh tế - xã hội chỉ ra kết cấu kinh tế xã hội trong một giai đoạn lịch sử nhất định, bao gồm các yếu tố cơ bản:**

A. Lực lượng sản xuất; Quan hệ sản xuất

B. Quan hệ sản xuất; Kiến trúc thượng tầng

C. Lực lượng sản xuất; Kiến trúc thượng tầng

D. Lực lượng sản xuất; Quan hệ sản xuất; Kiến trúc thượng tầng

18. Tính độc lập tương đối của Ý thức Xã hội biểu hiện:

A. Tính lạc hậu

B. Tính vượt trước

C. Tác động lẫn nhau giữa các hình thái ý thức xã hội

D. Cả A, B và C

19. Bên cạnh Quy phạm pháp luật nhà nước còn sử dụng những yếu tố nào để quản lý xã hội?

A. Đạo đức

B. Tập quán

C. Tôn giáo

D. Cả A, B và C

Câu 20: Sự ra đời và quan điểm duy vật về lịch sử do C. Mác sáng lập đã khắc phục được những sai lầm căn bản trong việc lý giải xã hội theo:

A. Quan niệm tôn giáo và duy tâm.

B. Quan niệm duy vật siêu hình và tôn giáo.

C. Quan niệm duy tâm và siêu hình.

D. Quan niệm duy vật tự nhiên và tâm thường

Câu 21: Điền thêm từ để hoàn thiện nhận định sau đây của V.I.Lênin:

“Chủ nghĩa Mác đã mở đường cho việc nghiên cứu rộng rãi và toàn diện quá trình phát sinh, phát triển và suy toàn của...”

a) Các hệ thống vật chất trong giới tự nhiên

b) Các quá trình kinh tế và chính trị – xã hội.

c) Các sự vật, hiện tượng trong thế giới tự nhiên, xã hội và tư duy.

d) Các hình thái kinh tế-xã hội.

Câu 22: Chọn câu trả lời **Đúng theo quan điểm duy vật lịch sử:**

Xã hội có các loại hình thức cơ bản là:

a) Sản xuất ra của cải vật chất, tinh thần và văn hóa.

b) Sản xuất ra văn hóa, con người và đời sống tinh thần.

c) Sản xuất ra của cải vật chất, đời sống tinh thần và nghệ thuật.

d) Sản xuất ra của cải vật chất, tinh thần và con người/

Câu 23: Điền thêm từ để hoàn thiện nhận định sau đây và xác định đó là nhận định của ai?

“Điểm khác biệt căn bản giữa xã hội loài người và xã hội loài vật ở chỗ: loài vật may mắn lắm chỉ hái lượm trong khi con người lại (2)...”

a) Biết sáng tạo/Ph. Ăngghen.

b) Sản xuất/ Ph. Ăngghen.

c) Tiến hành lao động/C. Mác.

d) Tư duy /V.I. Lênin.

Câu 24: Chọn câu trả lời **Đúng và đầy đủ:**

Sản xuất vật chất là hoạt động có:

a) Tính khách quan, tính tất yếu, tính xã hội, tính văn hóa và tính mục đích.

b) Tính tất yếu, tính tư duy, tính cộng đồng, tính văn hóa và tính mục đích.

c) Tính khách quan, tính mục đích, tính xã hội, tính lịch sử và tính sáng tạo.

d) Tính xã hội, tính lịch sử, tính sáng tạo, tính văn hóa và tính mục đích **tự thân**.

Câu 26: Sự ra đời và quan điểm duy vật về lịch sử do C. Mác sáng lập đã khắc phục được những sai lầm căn bản trong việc lý giải xã hội theo:

a) Quan niệm tôn giáo và duy tâm.

b) Quan niệm duy vật siêu hình và tôn giáo.

c) Quan niệm duy tâm và siêu hình.

d) Quan niệm duy vật tự nhiên và tâm thường

Câu 27: Điền thêm từ để hoàn thiện nhận định sau đây của V.I.Lênin:

“Chủ nghĩa Mác đã mở đường cho việc nghiên cứu rộng rãi và toàn diện quá trình phát sinh, phát triển và suy toàn của...”

- a) — Các hệ thống vật chất trong giới tự nhiên
- b) — Các quá trình kinh tế và chính trị — xã hội.
- c) — Các sự vật, hiện tượng trong thế giới tự nhiên, xã hội và tư duy.
- d) — Các hình thái kinh tế-xã hội.

Câu 27: Chọn câu trả lời đúng theo quan điểm duy vật lịch sử:

Xã hội có các loại hình thức cơ bản là:

- a) — Sản xuất ra của cải vật chất, tinh thần và văn hóa.
- b) — Sản xuất ra văn hóa, con người và đời sống tinh thần.
- c) — Sản xuất ra của cải vật chất, đời sống tinh thần và nghệ thuật.
- d) — Sản xuất ra của cải vật chất, tinh thần và con người.

Câu 28: Điền thêm từ để hoàn thiện nhận định sau đây và xác định đó là nhận định của ai?

“Điểm khác biệt căn bản giữa xã hội loài người và xã hội loài vật ở chỗ: loài vật may mắn lắm chỉ hái lượm trong khi con người lại(2)...”

- a) — Biết sáng tạo/Ph. Ăngghen.
- b) — Sản xuất/ Ph. Ăngghen.
- c) — Tiến hành lao động/C. Mác.
- d) — Tư duy /V.I. Lênin.

Câu 29: Chọn câu trả lời đúng và đầy đủ:

Sản xuất vật chất là hoạt động có:

- a) — Tính khách quan, tính tất yếu, tính xã hội, tính văn hóa và tính mục đích.
- b) — Tính tất yếu, tính tư duy, tính cộng đồng, tính văn hóa và tính mục đích.
- c) — Tính khách quan, tính mục đích, tính xã hội, tính lịch sử và tính sáng tạo.
- d) — Tính xã hội, tính lịch sử, tính sáng tạo, tính văn hóa và tính mục đích tự thân.

Câu 30: Chọn câu trả lời **Đúng:**

Trong chủ nghĩa duy vật lịch sử, khái niệm “phương thức sản xuất” dùng để chỉ:

- a) — Cách thức tiến hành quá trình sản xuất ra của cải vật chất trong một giai đoạn lịch sử nhất định.
- b) — Quá trình sản xuất ra của cải vật chất trong một giai đoạn lịch sử nhất định.
- c) — Cơ chế vận hành kinh tế trong các điều kiện cụ thể của xã hội.
- d) — Quá trình sản xuất ra của cải vật chất với một cơ chế kinh tế nhất định.

31. Chọn câu trả lời **Đúng theo quan điểm duy vật lịch sử:**

Sản xuất ra của cải vật chất giữ vai trò là:

a) **Nền tảng của xã hội.**

b) **Nền tảng vật chất của xã hội**

c) **Nền tảng tinh thần của xã hội**

d) **Nền tảng kỹ thuật, công nghệ của xã hội**

32.Trình độ phát triển của phương thức sản xuất ra của cải vật chất là nhân tố giữ vai trò quyết định:

a) **Đời sống tinh thần xã hội.**

b) **Đời sống văn hóa của xã hội.**

c) **Đời sống chính trị, đạo đức của xã hội.**

d) **Trình độ phát triển của nền sản xuất xã hội.**

33.Theo C. Mác, các nền kinh tế căn bản được phân biệt với nhau bởi:

a) **Phương thức sản xuất ra của cải vật chất.**

b) **Mục đích của quá trình sản xuất ra của cải vật chất.**

c) **Mục đích tự nhiên của quá trình sản xuất ra của cải vật chất.**

d) **Mục đích xã hội của quá trình sản xuất ra của cải vật chất.**

34.Suy cho cùng, trình độ phát triển của nền sản xuất ra của cải vật chất của xã hội được quyết định bởi trình độ

a. **Phát triển của phương thức sử dụng lao động.**

b. **Phát triển của các nguồn lực sử dụng trong quá trình sản xuất.**

c. **Phát triển của lực lượng sản xuất.**

d. **Phát triển của quan hệ sản xuất.**

35.Tiền đề xuất phát của quan điểm duy vật lịch sử là:

a. **Con người hiện thực.**

b. **Con người trừu tượng.**

c. **Con người hành động.**

d. **Con người tư duy.**

36.Thực chất của quá trình sản xuất vật chất là quá trình:

a. **Con người thực hiện sự cải biến giới tự nhiên.**

b. **Con người nhận thức thế giới và bản thân mình.**

c. **Con người thực hiện sự sáng tạo trong tư duy.**

d. **Con người thực hiện lợi ích của mình**

37.Theo quan điểm duy vật lịch sử, để giải thích Đúng và Triệt để các hiện tượng trong đời sống xã hội, cần phải xuất phát từ:

a. **Nền sản xuất vật chất của xã hội.**

b. **Quan điểm chính trị của giai cấp nắm quyền lực nhà nước.**

c. **Truyền thống văn hóa của xã hội.**

d. **Ý chí của mọi thành viên trong cộng đồng xã hội.**

Đáp án: a

38. Nhân tố quyết định trong lực lượng sản xuất là nhân tố:

a. **Tư liệu sản xuất.**

b. **Người lao động.**

c. **Công cụ lao động.**

d. **Tri thức**

39. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất:

- a. Là trình độ phát triển của con người.
- b. Là trình độ phát triển của con người và xã hội.
- c. Phản ánh trình độ con người chinh phục giới tự nhiên.
- d. Phản ánh trình độ con người chinh phục và cải tạo xã hội.

40. Khái niệm quan hệ sản xuất dùng để chỉ:

- a. Mỗi quan hệ giữa con người và giới tự nhiên.
- b. Mỗi quan hệ giữa con người và con người.
- c. Mỗi quan hệ giữa con người với con người trong quá trình lao động.
- d. Mỗi quan hệ kinh tế trong quá trình sản xuất và tái sản xuất của xã hội

41. Quan hệ cơ bản nhất trong hệ thống quan hệ sản xuất là mối quan hệ:

- a. Sở hữu.
- b. Sở hữu về trí tuệ.
- c. Sở hữu về tư liệu sản xuất.
- d. Sở hữu về công cụ lao động.

42. Quy luật cơ bản nhất, chi phối quyết định toàn bộ quá trình vận động, phát triển của lịch sử xã hội loài người là quy luật:

- a. Đấu tranh giai cấp.
- b. Phát triển khoa học và công nghệ.
- c. Phát triển kinh tế thị trường.
- d. Quan hệ sản xuất phụ thuộc vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

43. Theo quan điểm duy vật lịch sử, nguồn gốc, động lực cơ bản nhất của mọi quá trình phát triển xã hội là:

- a. Sự phát triển của khoa học.
- b. Sự phát triển của khoa học và công nghệ.
- c. Sự vận động của mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.
- d. Đấu tranh giai cấp.

44. Theo quan điểm duy vật lịch sử, quan hệ cơ bản nhất, quyết định mọi quan hệ khác của xã hội là:

- a. Quan hệ quyền lực nhà nước.
- b. Quan hệ văn hóa.
- c. Quan hệ kinh tế.
- d. Quan hệ tôn giáo.

45. Chọn câu trả lời Đúng theo quan điểm duy vật lịch sử: Nhà nước là:

- a. Tổ chức phi chính phủ.
- b. Tổ chức quyền lực phi giai cấp.
- c. Tổ chức quyền lực mang bản chất của giai cấp sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội.
- d. Tổ chức quyền lực mang bản chất của mọi giai cấp trong xã hội.

46. Trong mỗi quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của

xã hội:

- a. Cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng.
- b. Kiến trúc thượng tầng quyết định cơ sở hạ tầng.
- c. Chúng có **quan hệ biện chứng** với nhau, trong đó **cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng.**
- d. Chúng có quan hệ biện chứng với nhau, trong đó kiến trúc thượng tầng quyết định cơ sở hạ tầng.

47. Trong mỗi quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội:

- a. **Suy đến cùng, tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội.**
- b. Suy đến cùng, ý thức xã hội quyết định tồn tại xã hội.
- c. Tồn tại trong mỗi quan hệ phụ thuộc vào nhau, không cái nào quyết định cái nào.
- d. Tùy từng điều kiện mà xem xét cái nào quyết định cái nào.

48. Quan điểm cho rằng: “Tồn tại trong xã hội quyết định ý thức xã hội nhưng đồng thời ý thức xã hội lại có tính độc lập tương đối của nó”

là quan điểm của:

- a. Chủ nghĩa duy vật.
- b. Chủ nghĩa duy tâm
- c. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
- d. **Chủ nghĩa duy vật lịch sử**

49. Quan niệm cho rằng: “Suy nghĩ của những người sống trong túp lều tranh luôn luôn khác với suy nghĩ của những kẻ sống trong cung điện” là quan niệm của:

- a. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
- b. **Chủ nghĩa duy vật siêu hình.**
- c. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
- d. Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

50. Điền thêm từ vào câu sau đây và xác định đó là luận điểm của ai?

“Sự phát triển của các hình thái kinh tế- xã hội là một quá trình”

- a. Lịch sử tất yếu theo quy luật/ V.I.Lênin.
- b. Lịch sử đi lên/Ph. Ăngghen.
- c. **Lịch sử – tự nhiên/C. Mác.**
- d. Lịch sử của các dân tộc/ Hồ Chí Minh.

51. Quá trình “lịch sử – tự nhiên” của sự phát triển các hình thái kinh tế – xã hội là quá trình phát triển theo:

- a. Quy luật tự nhiên.
- b. Ý muốn chủ quan của con người
- c. Ý niệm tuyệt đối.
- d. **Quy luật khách quan của xã hội**

52. Lý luận hình thái kinh tế – xã hội là cơ sở khoa học để:

- A. Giải thích đầy đủ mọi hiện tượng xã hội.
- B. Giải thích chính xác và đầy đủ mọi hiện tượng xã hội.
- C. Xác lập phương pháp luận khoa học chung nhất để giải thích các hiện tượng xã hội.
- D. Xác lập phương pháp luận chung ở tầm “duy nhất khoa học” cho mọi quá trình nghiên cứu.

53. Đấu tranh giai cấp giữ vai trò là:

- A. Động lực cơ bản nhất của sự phát triển xã hội.
- B. Một trong những phương thức và động lực của sự phát triển xã hội ngày nay.
- C. Một trong những nguồn gốc và động lực quan trọng của mọi xã hội.
- D. Một trong những phương thức, động lực của sự tiến bộ, phát triển xã hội trong điều kiện xã hội có sự phân hoá thành đối kháng giai cấp.

Câu 56: Chọn câu trả lời **Đúng nhất theo khái niệm cách mạng xã hội của chủ nghĩa duy vật lịch sử:**

Khái niệm “cách mạng xã hội” dùng để chỉ:

- A. Sự tiến bộ, tiến hoá mọi lĩnh vực trong một xã hội nhất định.
- B. Sự thay thế chế độ xã hội này bằng một chế độ xã hội khác.
- C. Sự thay thế thể chế kinh tế này bằng một thể chế kinh tế khác.
- D. Sự thay thế hình thái kinh tế – xã hội này bằng hình thái kinh tế – xã hội khác cao hơn.

54. Cách mạng xã hội giữ vai trò là:

- A. Động lực phát triển của mọi xã hội.
- B. Nguồn gốc và động lực tiến bộ xã hội.
- C. Phương thức, động lực cơ bản nhất của sự phát triển xã hội trong điều kiện xã hội có sự phân hoá thành đối kháng giai cấp.
- D. Một trong những phương thức, động lực phát triển xã hội.

55. Chọn câu trả lời **Đúng theo Văn kiện của Đảng:**

Bài học lớn thứ nhất trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam là bài học nào?

- A. Tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan.
- B. Kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.
- C. Nâng cao sức chiến đấu của Đảng.
- D. Lấy dân làm gốc

56. Chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân là chủ trương của ai?

- A.C. Mác.
- B. Ph. Ăngghen.
- C. V.I. Lênin.
- D. Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam.